

Bản án số: 24/2026/HS-PT
Ngày: 18-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Nam Tiến.

Các Thẩm phán: bà Lê Thu Hương và bà Trương Thị Anh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Vũ Duy Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lê Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 06/5/1967 tại Thanh Hóa; số CCCD: 038067xxxxxx; nơi ĐKTT: thôn G, xã L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: thôn C, xã G, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị V (đã chết); có vợ là Lê Thị D và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Tuấn A - Công ty Luật hợp danh M, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969; nơi thường trú: thôn C, xã G, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/12/2025, bị cáo đến nhà anh Lê Phi T1, thôn C, xã G để giúp lợp lại mái bếp, cùng đến phụ giúp còn có một số người cùng thôn như anh T2, ông Đ. Trưa cùng ngày, sau khi xong việc, anh T1 mời mọi người ở lại ăn cơm, uống rượu, đến 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong ông Đ, anh T2 cùng xuống

khỏi nhà sàn trước và ngồi uống nước với ông Lê Hồng V1 tại bàn ghế đá dưới gầm nhà sàn. Sau đó Lê Văn L và anh T1 đi xuống, ngồi uống nước cùng bàn đối diện với ông V1, anh T2, ông Đ. Trong lúc uống nước ông Đ nói với L về việc L có quan hệ tình cảm với bà T3 (mẹ anh T1) và thường xuyên đến ở nhà anh T1 nên phải có trách nhiệm mua sắm vật liệu giúp anh T1 làm lại bếp. Nghe ông Đ nói vậy bị cáo L phản ứng với thái độ bức tức, đứng dậy đi khỏi bàn, vừa đi vừa chửi bới ông Đ. Bị chửi, ông Đ nói “à, thằng này ghê nhờ!” rồi đứng dậy đi theo L ra phía trước cổng nhà. Tại góc sân gần với cổng ra vào giữa bị cáo và ông Đ xảy ra cãi nhau to tiếng, anh T1 đứng gần đó can ngăn, tuy nhiên hai người vẫn to tiếng. Ông Đ dùng tay túm, nắm cổ áo bị cáo, thì anh T1 kéo hai người ra đưa ông Đ lại bàn uống nước ngồi. Bị cáo L không đi về mà đứng trước cổng nhà anh T1 tiếp tục chửi bới nên ông Đ đứng dậy đi ra phía bị cáo, dùng tay xô vào người bị cáo và đâm 01 cái vào miệng bị cáo. Bị đâm và bị xô đẩy nên bị cáo dùng nắm tay phải đâm khoảng 03 đến 04 cái vào vùng trán, vùng đầu làm ông Đ ngã ngửa ra sau, lúc này anh T1 đứng gần đó nghe thấy nên chạy tới can ngăn và đỡ ông Đ ngồi dậy, còn bị cáo L lấy xe máy bỏ đi khỏi nhà anh T1.

Ông Đ bị đánh choáng, ngồi một lúc thì được anh T1, anh T2 đưa về nhà nằm ngủ, đến 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 bà H (vợ ông Đ) nghe được thông tin ông Đ bị đánh và thấy ông Đ bị đau đầu nên đưa đến Bệnh viện đa khoa L, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa khu vực N để khám và điều trị. Kết quả khám ban đầu xác định ông Đ bị chấn thương sọ não, cùng ngày bà H đến Công an xã G trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định số 26/KLTTCT-PYTH ngày 11/02/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thanh Hóa kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

- Chấn thương sọ não kín gây ra tổn thương:

+ Nhu mô não: đã được điều trị, hiện còn hình ảnh giảm tỷ trọng nhu mô não trán nền phải, đường kính (2x3 cm): 26%;

+ Máu tụ dưới vùng cứng nền trán trái, đã được điều trị, hiện còn hình ảnh dịch dưới màng cứng khoang dưới nhện trái: 16%;

+ Chảy máu dưới nhện vùng cuộn não đỉnh sau hai bên, đã được điều trị; hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%.

Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn Đ tại thời điểm giám định là 43% (Bốn ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Chấn thương vùng đầu: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây chấn thương sọ não kín làm tổn thương nhu mô não, máu tụ dưới màng cứng vùng trán nền trái, chảy máu dưới nhện vùng cuộn não đỉnh sau hai bên; đã được điều trị; hiện còn hình ảnh giảm tỷ trọng nhu mô não trán nền phải và dịch dưới màng cứng khoang dưới nhện trán trái.

+ Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ các Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Lê Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025), các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 64.568.000đ (*Sáu mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2025 bị cáo Lê Văn L kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Gửi kèm theo đơn kháng cáo là bản phô tô giấy giao nhận tiền ngày 24/12/2025 giữa bị cáo Lê Văn L và bị hại Lê Văn Đ, theo đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại 64.000.000 đồng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai thu tiền ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc bị cáo đã nộp số tiền 3.428.000 đồng tạm thu trước quyết định thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị HĐXX: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn L làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào trưa ngày 25/12/2024, sau khi tham gia lợp lại mái nhà và ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Lê Phi T1 ở thôn C, xã G, huyện L (cũ), giữa Lê Văn L và ông Lê Văn Đ có lời nói qua lại, chửi bới nhau dẫn đến xích mích, thách thức đánh nhau, xô sát với nhau. Lê Văn L đã dùng nắm đấm tay phải đấm khoảng 3 đến 4 cái vào vùng trán, vùng đầu của ông Lê Văn Đ, làm ông Đ ngã ngửa ra sau, gây chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 43%. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi xảy ra trong trạng thái bị cáo có dùng rượu và bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được việc dùng tay tác động (đấm) vào vùng đầu, vùng trán người khác là có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe người khác song vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, do trình độ văn hóa của bị cáo là 4/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi có lời nói đùa quá mức và có hành vi tác động vào bị cáo trước; trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với bị cáo Lê Văn L là có căn cứ, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn L:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L xuất trình thêm các tài liệu, gồm: giấy giao nhận tiền ngày 24/12/2025 về việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Văn Đ số tiền 64.000.000 đồng (bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm); biên lai thu tiền ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh

Thanh Hóa về việc bị cáo đã nộp số tiền 3.428.000 đồng tạm thu trước quyết định thi hành án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bản án hình sự sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 64.568.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 64.000.000 đồng, bị hại đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, ghi nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chi phí thiệt hại cho bị hại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm, không buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.228.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bị cáo số tiền 3.228.000 đồng tạm thu trước quyết định thi hành án do bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các Điều 584, 585, 586 và 590 BLDS năm 2015: Buộc bị cáo phải bồi

thường cho bị hại tổng số tiền là 64.568.000đ (*Sáu mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 64.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường số tiền 568.000 đồng, nên ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 64.568.000 đồng cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0000961 ngày 26/12/2025, bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, nên được trả lại số tiền 3.228.000đ (*Ba triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*) trong tổng số tiền 3.428.000đ (*Ba triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0000961 ngày 26/12/2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực x - Thanh Hóa;
- TAND khu vực x - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực x - Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến